

Số: 01/BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện Chương trình công tác các Chương trình mục tiêu gia năm 2019 và xây dựng Chương trình công tác năm 2020

Thực hiện Công văn số 4357/BTTTT-KHTC ngày 04/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019, Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Tổ chức bộ máy chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 được thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Ban Điều hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó mời Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh phụ trách kinh tế ngành làm Phó Trưởng ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực.

- Ban Chỉ đạo 12 đơn vị cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) được kiện toàn theo cấp tỉnh¹.

- Cấp xã (xã, phường, thị trấn) vẫn duy trì bộ máy Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý như trước đây. Đối với địa bàn áp tiếp tục duy trì hoạt động mô hình Ban Phát triển ấp, do Trưởng ấp/Bí thư ấp là Trưởng ban.

b) Kiện toàn bộ máy giúp việc

- Cấp tỉnh: Văn phòng điều phối cấp Tỉnh đã được kiện toàn theo chỉ đạo Trung ương, song với đặc thù của địa phương trong chỉ đạo thực hiện các Chương trình, đề án, Văn phòng được tổ chức lại với tên gọi Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp

¹ trong đó: Bí thư cấp huyện ủy làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối kinh tế làm Phó Trưởng ban, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) là Ủy viên thường tr

(gọi tắt là Văn phòng Điều phối)². Trong năm 2019, Ban Chỉ đạo Tỉnh thực hiện củng cố, bổ sung nhiệm vụ mới về “thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã” cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp các cấp.

- Cấp huyện: Văn phòng điều phối cấp huyện được thành lập theo đúng quy định do Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) làm Phó Chánh Văn phòng.

- Riêng cán bộ chuyên trách cấp xã: do công chức nông nghiệp phụ trách theo dõi, giúp việc về thực hiện xây dựng nông thôn mới cho Ban Chỉ đạo xã.

1.2. Tổ chức bộ máy chỉ đạo, giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo được thành lập theo trên cơ sở hợp nhất 04 tổ chức³, trong đó Phó Chủ tịch UBND Tỉnh, phụ trách văn hóa - xã hội làm Trưởng ban. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Phó Trưởng ban phụ trách thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động sau khi được đào tạo nghề (kể cả nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài); Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách thực hiện nhiệm vụ về du học, chương trình vừa học vừa làm ở nước ngoài.

- Ban Chỉ đạo 12 đơn vị cấp huyện được thực hiện theo cấp tỉnh⁴.

- Cấp xã vẫn duy trì bộ máy Ban giảm nghèo. Đối với địa bàn áp tiếp tục duy trì hoạt động mô hình Ban Phát triển áp, do Trưởng áp/Bí thư áp là Trưởng ban.

2. Ban hành cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

2.1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình. UBND Tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2020;

² Quyết định số 122/QĐ-UBND-TL ngày 26/12/2017, trên cơ sở sáp nhập Văn phòng điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Văn phòng Điều phối Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

³ gồm: Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo-việc làm Tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển nghề Công tác xã hội Tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn Tỉnh và Ban Chỉ đạo xuất khẩu lao động Tỉnh, được kiện toàn theo Quyết định số 23/QĐ-UBND-TL ngày 14/3/2019 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình việc làm và giảm nghèo tỉnh Đồng Tháp

⁴ trong đó: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách văn hóa - xã hội làm Trưởng ban, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực.

Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn tỉnh để tiếp tục chỉ đạo các xã duy trì và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới. Tỉnh đã chọn 03 xã⁵ để thí điểm thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, hướng đến kiểu mẫu. Đồng thời, rà soát, đánh giá khả năng thực hiện xã nông thôn mới nâng cao để lựa chọn làm điểm đến năm 2020.

- Bên cạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, Tỉnh xác định nâng cao thu nhập của người dân nông thôn là ưu tiên hàng đầu. Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ như: đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng với phương châm “đi làm thuê, về làm chủ”, tập trung, tích tụ ruộng đất, hỗ trợ liên kết tiêu thụ, hỗ trợ nhân lực Hợp tác xã, chương trình và kế hoạch để cung cấp kiến thức mang tính hội nhập cho bà con nông dân, với nhiều chuyên đề định hướng người dân chuyển từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”.

2.2. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: ngay từ đầu năm, Tỉnh đã triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2019⁶. Theo đó, các sở ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các dự án, các hoạt động của Chương trình; các đơn vị, địa phương đã chủ động hướng dẫn triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn quản lý.

3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát: hàng năm Tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát tại địa phương (6 tháng, 01 năm) để kịp thời theo dõi tiến độ, tìm ra những giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực

1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tổng nguồn vốn Ngân sách Trung ương giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh năm 2019: 278.900 triệu đồng, tính đến nay, Tỉnh đã phê duyệt giao vốn 278.900 triệu đồng⁷.

⁵ xã Mỹ Đông - huyện Tháp Mười, xã Định Yên - huyện Lấp Vò và xã Bình Thạnh - huyện Cao Lãnh

⁶ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 21/02/2019

⁷ cụ thể: Vốn đầu tư phát triển: Tổng vốn đã giao 160.100/160.100 triệu đồng; Vốn sự nghiệp trung ương: Tổng vốn đã giao 68.800/68.800 triệu đồng; Vốn sự nghiệp tỉnh: Tổng vốn đã giao 50.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển đã giải ngân 78.945/160.100 triệu đồng, ước cuối năm 2019 đạt 135.075/160.100 triệu đồng (chiếm 84,37%); vốn sự nghiệp của Trung ương đạt 63.956/68.800 triệu đồng.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: kinh phí thực hiện: 203.203 triệu đồng (không tính vốn tín dụng) (*chi tiết phụ lục 01 kèm theo*).

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình

2.1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) *Về Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:* 100% số xã đã ban hành quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quyết định ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung được duyệt. Kết quả có 119/119 xã đạt nhóm tiêu chí quy hoạch. Tuy nhiên, công tác cắm mốc quy hoạch chưa thực hiện rộng khắp do nguồn kinh phí còn nhiều khó khăn.

b) *Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:* tiếp tục đầu tư hỗ trợ cho xã biên giới, xã điểm, xã diện để xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa và phục vụ dân sinh với tổng vốn 856.352 triệu đồng⁸. Giúp cho việc thực hiện Chương trình đạt mục tiêu đề ra⁹.

c) *Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân*

- Mở rộng liên kết, thị trường tiêu thụ đối với nhiều mặt hàng nông sản chủ lực: lúa gạo, xoài, quýt đường, cam soàn, thanh long ruột đỏ... và nhiều loại nông sản khác. Kết nối thương mại và đầu tư, xúc tiến các chương trình hợp tác trong lĩnh vực đào tạo với các nước như Trung Quốc, Campuchia, Lào, Hàn Quốc và Italia. Ngoài ra, UBND Tỉnh đã phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển

⁸ trong đó: Vốn hỗ trợ trực tiếp: 208.514 triệu đồng (gồm vốn đầu tư phát triển của Trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện 154 công trình giao thông với chiều dài 171,862 km, 11 công trình thủy lợi, 15,192 km hệ thống thấp sáng đường quê, 12 phòng học, 07 cây cầu và một số nội dung khác; Vốn lồng ghép: khoảng 647.838 triệu đồng để thực hiện 400 công trình thủy lợi với chiều dài 648.179 km, 552 phòng học, phòng chức năng, 18 nhà đài, 6 chợ và 12 công trình cải tạo và phát triển lưới điện, 08 công trình sửa chữa lưới điện, 8 km thấp sáng đường quê,...

⁹ Tính đến nay toàn tỉnh đã có 90 xã đạt tiêu chí Giao thông, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã (trong đó có đến 88,22% xã có đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn); 100% số xã đạt tiêu chí thủy lợi, đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ; 118 xã đạt tiêu chí Điện với tỷ lệ sử dụng điện thường xuyên, an toàn (đạt 99,97%); 115 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại và 100% số xã đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông (tăng 23 xã so với lúc khởi điểm). Mặt khác, cơ sở hạ tầng giáo dục và thiết chế văn hóa cấp xã được quan tâm đầu tư, toàn tỉnh đã có 104 xã đạt tiêu chí Trường học (tăng 101 xã so với lúc khởi điểm), 78 Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng được đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp (trong đó xây mới 65, cải tạo nâng cấp 13), 254 Nhà Văn hóa ấp xây mới, 24 Nhà Văn hóa sinh hoạt chung với Trung tâm văn hóa - Học tập cộng đồng, 20 Nhà Văn hóa liên ấp, 212 Nhà Văn hóa sử dụng trụ sở Ban nhân dân ấp, các ấp còn lại sử dụng các thiết chế văn hóa khác để hoạt động góp phần nâng cao mức thụ hưởng văn hóa, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân vùng nông thôn.

nông thôn tổ chức Lễ công bố xuất khẩu lô xoài đầu tiên của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.

- Công tác kết nối, đồng hành cùng doanh nghiệp được đẩy mạnh¹⁰.

- Đẩy mạnh hoạt động Tổ thông tin và Phân tích thị trường nông sản để đánh giá, phân tích thông tin thị trường nông sản, định hướng phát triển sản xuất, chia sẻ, phổ biến thông tin thị trường. Bên cạnh đó, Tỉnh đang phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững có 165.383 hộ đăng ký.

- Tăng cường, đổi mới công tác khuyến nông, thí điểm nhiều mô hình ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến 4.0; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất được tăng cường¹¹. Giúp người dân thay đổi dần tập quán canh tác cũ, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận.

- Tập trung củng cố và nâng cao năng lực cho các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp như Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT) và trang trại. Trên địa bàn 119 xã có 166 Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN)¹². Các HTX đã xây dựng được thương hiệu như: Xoài Cao Lãnh - HTX Xoài Mỹ Xương, Gạo Tím Than - HTX Tân Cường, Chanh không hạt - HTX sản xuất và Tiêu thụ Chanh Cao Lãnh, Gạo Đài Thơm 8 - HTX Bình Thành,... Ngoài ra, các địa phương đã tập trung phát triển các Câu lạc bộ Thanh niên làm kinh tế, mô hình Hội quán, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh hỗ trợ 13 HTX xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với tổng mức đầu tư là 5.250 triệu đồng¹³.

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn: từ nguồn vốn sự nghiệp trung ương, tỉnh đã phân bổ 7.974 triệu đồng để hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tỉnh đã mở 811 lớp dạy nghề cho 33.173 lao động. Giải quyết việc làm và công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt kế hoạch, góp phần tích cực trong thực hiện và

¹⁰ Từ đầu năm đến nay, Đồng Tháp có 09 dự án đăng ký mới với tổng vốn đầu tư 763.000 triệu đồng; 99 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 20% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 465.000 triệu đồng.

¹¹, theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ trong 18 đề tài, dự án chuyên tiếp từ các năm trước sang có 09 đề tài, dự án mục đích đạt tiêu chí 2, 10, 13, 17, 18 để phục vụ nông thôn mới. Ngoài ra Đoàn Thanh niên thành lập “Đội trí thức trẻ tham gia hỗ trợ chuyên giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

¹² Trong đó, có 91 HTX tổng hợp, 56 trồng trọt, 06 HTX thủy sản và 01 HTX chăn nuôi.

¹³ trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ 4.200 triệu đồng, HTX đối ứng 1.050 triệu đồng (cơ chế hỗ trợ là Trung ương sẽ hỗ trợ 80% và HTX đóng góp 20% tổng mức đầu tư của dự án).

hoàn thành các tiêu chí về lao động có việc làm, thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo.

d) *Giảm nghèo và an sinh xã hội*: công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, giải quyết việc làm,... tiếp tục được thực hiện tốt¹⁴.

d) *Môi trường nông thôn*

- Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, môi trường xanh - sạch - đẹp.¹⁵; một số địa phương đã quan tâm việc mở rộng địa bàn thu gom rác thải, nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải hợp vệ sinh và đầu tư dụng cụ, trang thiết bị thùng rác trước trên các tuyến thu gom đảm bảo vệ sinh môi trường; đã triển khai nhiều mô hình xử lý rác thải, bảo vệ môi trường¹⁶; nhiều tuyến đường hoa, hàng rào, công ngõ xanh - sạch - đẹp được thấp sáng, an toàn với công an ninh hình thành và phát triển khắp ở các xã trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện chuyên mục “*Môi trường và cuộc sống*” với các chủ đề gắn liền với công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường gắn xây dựng nông thôn mới¹⁷.

e) *Chất lượng đời sống văn hóa của người dân tiếp tục được nâng cao; an ninh trật tự tiếp tục được giữ vững*

- Hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao được tổ chức thường xuyên, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giao lưu và xây dựng nếp sống văn minh cho người dân. Phát huy hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, áp văn hóa nông thôn mới¹⁸.

¹⁴ Tiếp tục phát huy các mô hình: “tổ hùn vốn”, “Mỗi Chi hội giúp ít nhất 01 hộ hộ viên nghèo thoát nghèo”, “03 hộ khá, giàu giúp 01 hộ nghèo thoát nghèo bền vững”, phát động mỗi huyện, thị, thành phố hỗ trợ ít nhất 03 sản phẩm khởi nghiệp, công trình “nước ngọt vùng ven” tạo điều kiện cho người nghèo, người lao động nông thôn phát triển kinh tế gia đình. Thành lập 34 câu lạc bộ người đồng hành với 214 thành viên.

¹⁵ Có 98% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn các xã đã hoàn thành thủ tục hành chính về môi trường, 90% cơ sở có đầu tư công trình xử lý chất thải và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Tỷ lệ thu gom chất thải rác sinh hoạt đạt 70%, trong đó tại khu vực nông thôn đạt 40%, ở các xã đều có trang bị hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn y tế. Chất thải chăn nuôi (nước thải, chất thải rắn) được các hộ chăn nuôi đầu tư các công trình xử lý chất thải (hầm, túi biogas) hoặc sử dụng các biện pháp chăn nuôi thân thiện với môi trường (chăn nuôi bằng đệm lót sinh học).

¹⁶ như: phong trào 03 sạch, mô hình “Tổ phụ nữ thu gom, xử lý rác thải”, “Đoạn đường phụ nữ tự quản” của Hội Phụ nữ tỉnh; mô hình “Thu gom rác thải thuốc bảo vệ thực vật”; mô hình Đoàn Thanh niên đào hố xử lý rác bảo vệ môi trường, trồng trên 33.000 cây xanh; ...

¹⁷ Từ nguồn vốn sự nghiệp trung ương năm 2019, Tỉnh đã phân bổ 3,028 triệu đồng để xử lý cải thiện môi trường nông thôn.

¹⁸ Năm 2018, toàn tỉnh có 583/586 ấp, 118/119 xã đạt danh hiệu ấp văn hóa nông thôn mới, xã văn hóa nông thôn mới (đạt 02 năm liên tục) và đang trong quá trình xây dựng danh hiệu để được công nhận lại (đạt 05 năm liên tục).

- Hệ thống chính quyền được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành và đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện; nhiều mô hình hay tiếp tục được nhân rộng¹⁹. Hiện có 103 xã đạt tiêu chí 18 về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh²⁰.

- An ninh và trật tự trên địa bàn được duy trì và ổn định. Công an Tỉnh đã tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông²¹, tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình hay²², duy trì chặt chẽ các chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai,... Nhờ vậy, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi, góp phần bảo đảm môi trường thuận lợi cho việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới²³.

2.2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) *Kết quả thực hiện nhóm chính sách hỗ trợ hộ nghèo về dân sinh và tiếp cận với các dịch vụ xã hội:* tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên, doanh số cho vay đạt 413.559 triệu đồng, với 14.359 hộ vay, tổng dư nợ đến thời điểm 30/10/2019 là 1.744.008 triệu đồng; cấp 161.209 thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 41.956 học sinh; hỗ trợ xây mới 1.198 căn nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 8.060 lượt người nghèo, cận nghèo.

b) Dự án 2: Chương trình 135

¹⁹ Mô hình: treo biển số điện thoại hướng dẫn thủ tục hành chính; làm lễ đăng ký kết hôn; giải quyết thủ tục hành chính lưu động ngày thứ bảy vì người dân; nụ cười công sở; ngày thứ sáu nghe dân nói; Chính quyền đối thoại cùng Nhân dân trên sóng phát thanh, đánh giá trực tuyến sự hài lòng của người dân đối với công chức; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy cho công dân trong buổi; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, hẹn giờ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà dân.

²⁰ Nguyên nhân chủ yếu là do cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn; phân loại, đánh giá Đảng bộ, chính quyền xã chưa đạt mức “trong sạch, vững mạnh”.

²¹ Tổ chức tập huấn tại 2.217 điểm, có 147.744 lượt người tham dự, phát hành 13.000 quyển tài liệu để định hướng cho cấp cơ sở, tập huấn cho các địa phương. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp phát hành 26 chuyên mục “vì An ninh Tổ quốc”, 15 phóng sự, trên 100 tin bài, gương người tốt, việc tốt.

²² Toàn tỉnh có 12.666 Tổ Nhân dân tự quản, 89 mô hình khác như: 15 mô hình nhân rộng trong toàn tỉnh, 46 mô hình nhân rộng đến cấp huyện, cấp xã đang thực hiện 28 mô hình: Mô hình “Gắn biển số điện thoại Công an xã, phường, thị trấn nơi công cộng”; “Đội Dân phòng đảm bảo ANTT vùng nuôi thủy sản”; “Đội Dân phòng đảm bảo ANTT tại địa bàn giáp ranh”; “Tổ giáo dục vận động, cảm hóa đối tượng vi phạm và các biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật”; “Chốt dân phòng đảm bảo ANTT”, “Đội công nhân bốc vác tự quản về ANTT”; “Câu lạc bộ người hoàn lương”; “Camera an ninh”,... Công an huyện Tam Nông đã tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện triển khai mô hình “Tín đồ PGHH đoàn kết, chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và mô hình móc khóa an ninh.

²³ Có 119/119 xã đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và đạt chỉ tiêu 19.2.

- Tiểu dự án 1 (hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã biên giới): tổ chức triển khai thực hiện 09 công trình, duy tu bảo dưỡng 08 công trình, các công trình triển khai chủ yếu là đường nội bộ, đê bao, hệ thống điện chiếu sáng, đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong năm 2019²⁴.

- Tiểu dự án 2 (hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế các xã Chương trình 135): hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho 117 hộ gia đình, tham gia mô hình chăn nuôi bò, vịt, nuôi ong lấy mật, máy phun thuốc trừ sâu, trồng hoa màu; triển khai xây dựng 01 dự án mô hình giảm nghèo chăn nuôi bò sinh sản tại Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự với 16 hộ nghèo tham gia.²⁵

- Tiểu dự án 3 (tập huấn nâng cao năng lực cán bộ cơ sở các xã Chương trình 135): phối hợp với Trường Đại học Lao động xã hội (Cơ sở II) thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho 184 cán bộ cơ sở xã Chương trình 135, kinh phí thực hiện là 309 triệu đồng (kinh phí trung ương 279 triệu đồng, kinh phí địa phương là 30 triệu đồng).²⁶

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: triển khai xây dựng 04 dự án tại: xã Long Thắng, huyện Lai Vung; xã Phú Thọ, huyện Tam Nông; xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình và xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, hỗ trợ cho hơn 64 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho hơn 81 hộ tham gia²⁷.

d) Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: tổng kinh phí bố trí thực hiện 937 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương 852 triệu đồng, ngân sách địa phương 85 triệu đồng.

- Hoạt động truyền thông về giảm nghèo: tổ chức xây dựng và thực hiện các sản phẩm truyền thông về giảm nghèo, xây dựng chuyên trang về giảm nghèo trên Báo Đồng Tháp, nội dung giới thiệu mô hình giảm nghèo, các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, gương phấn đấu vươn lên thoát nghèo²⁸; thiết kế và đặt

²⁴ Tổng kinh phí thực hiện đầu tư CSHT đạt 9.750 triệu đồng (kinh phí trung ương 7.410 triệu đồng, kinh phí địa phương là 847 triệu đồng, huy động 1.493 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch).

²⁵ Tổng kinh phí thực hiện (PTSX & NRMHGN) là 2.304 triệu đồng (kinh phí trung ương 1.777 triệu đồng, kinh phí địa phương là 287 triệu đồng, nguồn vận động 240 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch).

²⁶ Cán bộ được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chủ yếu là cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, cán bộ quản lý các dự án, các Trưởng ấp, các Chi hội trưởng đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên), Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, Ban Thanh tra nhân dân ấp.

²⁷ Tổng kinh phí thực hiện (PTSX & NRMHGN) là 3.711 triệu đồng (kinh phí trung ương 2.730, địa phương 471 triệu đồng, nguồn huy động 510 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch)

²⁸ Các địa phương đã xây dựng kế hoạch, tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo năm 2019, có trên 4.532 người tham dự; phát hành 3.564 cuốn sổ tay giảm nghèo.

panô tuyên truyền, hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau” tại 05 đơn vị²⁹ trên địa bàn Tỉnh.

- Hoạt động giảm nghèo về thông tin: hợp đồng sản xuất 12 Chương trình phát thanh trên phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về giảm nghèo; mô hình, kinh nghiệm, gương điển hình vượt khó vươn lên thoát nghèo, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, xã hội và bản thân hộ nghèo đối với công tác giảm nghèo³⁰.

đ) Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá: tổng kinh phí bố trí thực hiện 1.223 triệu đồng. Trong đó, ngân sách trung ương 1.119 triệu đồng, ngân sách địa phương 104 triệu đồng.

- Tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo: Tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho 1.001 cán bộ giảm nghèo các cấp. Sau khóa tập huấn giúp cán bộ trực tiếp làm công tác giảm nghèo các cấp được trang bị thêm kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng trong xây dựng chương trình, lập kế hoạch, tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình, đối thoại chính sách giảm nghèo và triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương.

- Hoạt động kiểm tra và giám sát đánh giá: đã tổ chức 104 lượt giám sát cấp tỉnh và cấp huyện³¹. Bước đầu đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đạt tiến độ kế hoạch đề ra trong năm 2019. Qua kết quả giám sát: các địa phương thực hiện quy trình rà soát đúng theo hướng dẫn, những khó khăn, vướng mắc kịp thời được tháo gỡ, đồng thời giải thích những ý kiến thắc mắc của người dân và phổ biến một số chính sách mới, mô hình mới, cách làm hay trong thực hiện chương trình giảm nghèo.

e) Kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Kinh phí thực hiện: 18.234 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 14.167 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.824 triệu đồng, huy động cộng đồng: 2.243 triệu đồng.

g) Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo

²⁹ Trên địa bàn 05 đơn vị gồm: huyện Lai Vung, huyện Tháp Mười, huyện Thanh Bình, thị xã Hồng Ngự và thành phố Sa Đéc.

³⁰ giới thiệu các cơ sở đào tạo nghề, định hướng cơ hội tìm việc làm, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng và 13 chương trình truyền hình, thực hiện phóng sự “Toàn cảnh nông nghiệp”, thời sự, xây dựng chuyên trang “Đồng Tháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững” trên Cổng Thông tin điện tử, đăng tải trên 199 tin, bài, ảnh tuyên truyền.

³¹ Nội dung kiểm tra, giám sát gồm: công tác chỉ đạo điều hành của các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình; công tác triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương; chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã Chương trình 135, dự án mô hình giảm nghèo, dự án phát triển sản xuất, các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn,...

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2019: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,55% (từ 4,28% giảm xuống còn 2,73%), vượt kế hoạch là 103%.

- Thu nhập bình quân hộ nghèo tăng 1,88 lần so với thu nhập bình quân hộ nghèo đầu giai đoạn 2016 - 2020³².

- Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu các chính sách, dự án giảm nghèo năm 2019 đều đạt và vượt³³.

2.3. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Các địa phương đang gặp khó khăn trong huy động nguồn lực tiếp tục đầu tư duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi đã hoàn thành (chủ yếu tiêu chí về giao thông).

- Tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn tương đối chậm³⁴.

- Tuy các Hợp tác xã đã được chuyển đổi và củng cố hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng năng lực lãnh đạo quản lý, tài chính kế toán còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò của thành phần kinh tế tập thể trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên Hợp tác xã.

- Về môi trường nông thôn tuy có sự cải thiện thông qua các mô hình bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp nhưng việc duy trì còn nhiều khó khăn.

- Công tác tổng hợp báo cáo về Chương trình, các nguồn vốn được hỗ trợ từ các huyện, thị xã, thành phố luôn bị động, nội dung và thời gian báo cáo chưa đáp ứng theo yêu cầu.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

³² (thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2015 là 711.795 đồng, cuối năm 2019 là 1.336.638 đồng).

³³ Chính sách hỗ trợ về y tế đạt 109,35%, chính sách hỗ trợ giáo dục đạt 81,33%, chính sách hỗ trợ nhà ở đạt 128,32%, chính sách tín dụng ưu đãi đạt 78,03% so với kế hoạch; đầu tư cơ sở hạ tầng các xã Chương trình 135 đạt 100%, hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ngoài Chương trình 135 đạt 103%, truyền thông và giảm nghèo về thông tin đạt 100%, nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá đạt 100% so với kế hoạch.

³⁴ Đối với vốn dự phòng 10% của Trung ương, theo quy định phải thông qua Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh xem xét, quyết định phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng (vốn đầu tư phát triển trung ương). Đối với vốn sự nghiệp trung ương, chủ yếu chậm trong thực hiện Chương trình OCOP (được bố trí 10 tỷ đồng), do là chương trình mới, các địa phương còn lúng túng trong chỉ đạo, triển khai thực hiện. Các văn bản hướng dẫn (về xây dựng chu trình, Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP,...) thực hiện Chương trình mới được Trung ương ban hành trong tháng 8/2019. Ngoài ra, theo Thông tư số 08/2019/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, chỉ hỗ trợ xúc tiến thương mại sản phẩm khi được đánh giá đạt sao OCOP.

- Nhu cầu của hộ nghèo thường lớn hơn mức hỗ trợ của dự án, việc lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án còn hạn chế, nguồn vốn phân bổ còn thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của hộ để phát triển sản xuất.

- Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đã chuyển dần từ cho không sang cho vay, tuy nhiên do phương án sản xuất, kinh doanh của hộ nghèo, cận nghèo thường nhỏ lẻ, trình độ tiếp thu kiến thức, phương án sản xuất mới còn hạn chế, không muốn hoặc không dám vay nhiều vốn nên dư nợ bình quân của hộ chưa cao, một số hộ chưa chí thú làm ăn, không nỗ lực vượt khó.

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, khả năng huy động nguồn vốn xã hội hóa trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn dẫn đến việc huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng và các doanh nghiệp còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1.1. Nhiệm vụ

- Phân đầu có thêm khoảng 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới để đến năm 2020 có 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Duy trì các kết quả xã đạt chuẩn, hướng đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- Bình quân số tiêu chí đạt trên xã ≥ 17 tiêu chí;

- Ít nhất 03 xã nông thôn mới đạt chuẩn nâng cao, hướng đến kiểu mẫu.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn: giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,5%/năm; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 90\%$.

b) Giải pháp chủ yếu

- Chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 – 2020; tổ chức thi đua xã nông thôn mới tiêu biểu, ấp nông thôn mới tiêu biểu, gia đình nông thôn mới tiêu biểu từ cấp xã đến cấp tỉnh.

- Huy động mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi đã hoàn thành, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất những sản phẩm chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Sở, ngành tỉnh phụ trách tiêu chí xã nông thôn mới, tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chí do ngành phụ trách tại các địa phương để kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện hướng dẫn đánh giá Bộ tiêu chí nông thôn mới theo quy định; đồng thời làm cơ sở rà soát lại kế hoạch, có giải pháp cụ thể thực hiện và đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu số xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục triển khai thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn; xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện từng bước, cụ thể để giải quyết ô nhiễm ở các làng nghề và các cơ sở sản xuất ngoài khu, cụm công nghiệp, lộ trình bắt buộc các chủ cơ sở phải thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền; xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ môi trường các làng nghề đúng quy định.

- Địa phương có xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời hỗ trợ cho các xã giải quyết các vấn đề khó khăn, có báo cáo nhanh gửi về tỉnh để nắm tình hình, giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của sở, ngành Tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nguồn vốn do Trung ương, Tỉnh hỗ trợ đầu tư cho Chương trình, đảm bảo đúng hạn quy định, phát huy tốt cơ chế đặc thù đầu tư, cơ chế đầu tư theo hình thức Nhà nước hỗ trợ vật tư, người dân tổ chức thi công, xây dựng công trình.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ quản lý nhà nước, lực lượng hỗ trợ, lực lượng trực tiếp hoạt động ở các HTX và thành viên HTX; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX ở các cấp và đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức thường xuyên về HTXNN; phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã với các doanh nghiệp; đồng bộ các chính sách có liên quan nhằm hỗ trợ HTX phát triển bền vững.

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ngành nông nghiệp với các tổ chức chính trị xã hội thông qua việc lượng hóa cụ thể đầu việc, chỉ tiêu và nội dung cụ thể trong tuyên truyền, vận động sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

- Nhân rộng mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới, xây dựng và triển khai mô hình khu dân cư kiểu mẫu, khu sản xuất nông nghiệp mẫu; xây dựng mô hình nông thôn mới nâng cao hướng đến kiểu mẫu.

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với Chương trình OCOP, đề án 15.000 HTX, Chương trình khoa học - công nghệ

phục vụ xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, thực hiện chính sách thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các địa phương, trong đó tập trung thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào chế biến nông sản theo chuỗi cung ứng và lĩnh vực phi nông nghiệp để tạo nhiều việc làm cho lao động nông thôn.

- Tăng cường nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với chương trình, đề án cụ thể trên địa bàn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, có giải pháp hỗ trợ bổ sung kỹ năng cho người dân. Đồng thời, quan tâm tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách có tính sáng tạo, đột phá phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình các cấp.

2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, giúp đỡ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, vốn vay, hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn, đảm bảo mỗi hộ nghèo vùng nông thôn có nơi ở ổn định; tạo môi trường thuận lợi cho hộ nghèo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của người nghèo, hộ nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo, đảm bảo hộ nghèo thực sự thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tái nghèo.

- Tổ chức tốt công tác tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn 1,28%, hộ cận nghèo còn 4,90%.

2.2. Giải pháp chủ yếu

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án, chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài..., xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ thoát nghèo

theo hướng nâng cao trách nhiệm, hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn, giảm dần chính sách cho không, mở rộng chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bản tin điện tử về chủ trương, chính sách giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương sáng thoát nghèo tiêu biểu trong cộng đồng, tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm bản thân để chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Tập trung nguồn lực theo hướng ưu tiên các chương trình, dự án mang lại hiệu quả cao, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế nhân rộng mô hình giảm nghèo,... lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phát huy và nhân rộng mô hình³⁵.

- Thường xuyên tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát cấp tỉnh và cấp huyện hằng năm, tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo sớm phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, NN&PTNT;
- LĐ.VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT H.A.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu

³⁵ Tổ tiết kiệm, Tổ hùng vốn sản xuất kinh doanh, Tổ liên kết sản xuất của các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, đồng thời tranh thủ sự quan tâm và giúp đỡ của những cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài Tỉnh thông qua các sự kiện lớn hàng năm nhằm vận động kinh phí cho Quỹ “Vì người nghèo”, góp phần thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh.